

Số: 23/2025/QĐST-HNGĐ

Yên Lập, ngày 23 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025, về việc “tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đinh Thị Hương Th, sinh năm 1987;

Địa chỉ: khu Q, xã N, huyện Yên Lập, Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Anh Sa Văn K, sinh năm 1982;

Địa chỉ: khu Q, xã N, huyện Yên Lập, Phú Thọ.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

Địa chỉ: Số 169, phố Kinh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân Thành - Chức vụ: Giám đốc, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Lập, Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81,82,83 và khoản 1 Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy ssđịnh về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị Hương Th và anh Sa Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung:* Chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Sa Tấn N và Sa Tấn Ng, đều sinh ngày 27/5/2012. Anh K được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Sa Minh T, sinh ngày 31/7/2007, kể từ khi ly hôn đến khi con chung đã thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Th và anh K cùng các thành viên gia đình không được cản trở hai bên trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2. *Về tài sản chung, công sức đóng góp:* Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về nghĩa vụ chung về tài sản:* Hai bên trình bày vợ chồng nợ Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Lập, Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Phú Thọ số tiền gốc là 98.000.000đ (Chín mươi tám triệu đồng), số tiền này chị Th là người cầm giữ.

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự trước khi hòa giải về việc trả nợ như sau: Chị Đinh Thị Hương Th có nghĩa vụ trả nợ cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Yên Lập, Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Phú Thọ số tiền nợ gốc 98.000.000đ (Chín mươi tám triệu đồng) và trả lãi phát sinh, tiền lãi đã trả đến hết ngày 22/4/2025.

Kể từ ngày 23/4/2025 bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thoả thuận tại Sổ vay vốn và số lưu tờ rời theo dõi cho vay nợ các bên đã ký kết. Anh K không phải thanh toán chênh lệch trả nợ cho chị Th vì chị Th tự nguyện không yêu cầu.

2.4. *Về án phí:* Chị Th xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình. nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004365 ngày 08/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Chị Th được hoàn trả lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Thi hành án DS huyện Yên Lập;
- UBND xã Ngọc Lập,
huyện Yên Lập;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Dũng